TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2023
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Thanh Hoàng; ông Ngô Văn Cường.

Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị An, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: bà Neàng Sa Men - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HN ngày 31/3/2023; Quyết định hoãn phiên toà số 28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Thành Th (tên gọi khác Út), sinh năm 1990; nơi cư trú: số 714, t13, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A;

Bị đơn: Bà Lâm Thị Thuỳ L, sinh năm 1998; nơi cư trú: T13, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A;

Tại phiên toà, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Thành Th trình bày:*

Ông Lê Thành Th và bà Lâm Thị Thuỳ L tự tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn T. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2022 thì bà L đã tự ý bỏ nhà ra đi. Đã nhiều lần Ông Th liên lạc với bà L về hàn gắn lo cho gia đình nhưng bà L không trả lời. Ông Th không còn chung sống với bà L từ đó cho đến nay. Nhận thấy không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên Ông Th yêu cầu ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông Lê Thành Th và bà Lâm Thị Thuỳ L có 02 con chung tên Lê Lâm Đức H, sinh ngày 04/9/2014 và Lê Thị Kim C, sinh ngày 19/8/2019. Ông Th yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Lâm Đức H, Lê Thị Kim C. Ông Th không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên toà, nguyên đơn ông Lê Thành Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà:* Bị đơn bà Lâm Thị Thuỳ L đều vắng mặt, không có ý kiến trình bày. Tòa án đã tống đạt hợp lệ; niêm yết các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng bị đơn vắng mặt, không đến Tòa án nên Tòa án không tiến hành được việc mở phiên họp kiểm tra tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định.

** Cháu Lê Lâm Đức H trình bày:* Cháu là con của ông Lê Thành Th và bà Lâm Thị Thuỳ L, hiện nay cháu đang sống cùng với cha. Nếu cha, mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với cha là ông Lê Thành Th.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa Ông Th và bà L có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không còn chung sống từ năm 2022 đến nay, nhưng cả hai không tạo cho nhau điều kiện để đoàn tụ gia đình, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng. Vì vậy, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xem xét giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Ông Lê Thành Th và bà Lâm Thị Thuỳ L có 02 con chung tên Lê Lâm Đức H, sinh ngày 04/9/2014 và Lê Thị Kim C, sinh ngày 19/8/2019. Cháu Huy có nguyện vọng sinh sống cùng với cha, cháu Cương đang được Ông Th chăm sóc, nuôi dưỡng và Ông Th có yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung. Ông Th không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của Ông Th.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

Về nợ chung: không có.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn ông Lê Thành Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Lâm Thị Thuỳ L; bị đơn có địa chỉ cư trú tại t13, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A (nay là phường T, thị xã T). Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLTTDS).

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Lâm Thị Thuỳ L vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện theo Bản sao trích lục kết hôn số 968/TLKH-BS ngày 10/11/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang nên được xem là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Thấy rằng vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng trong thời gian chung sống bà L đã tự ý bỏ nhà ra đi, đã nhiều lần Ông Th liên lạc hàn gắn nhưng không thành và cả hai không còn chung sống từ đầu năm 2022 cho đến nay. Do đó, cho thấy mâu thuẫn gia đình đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn với bị đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về con chung: Ông Lê Thành Th và bà Lâm Thị Thuỳ L có 02 con chung tên Lê Lâm Đức H, sinh ngày 04/9/2014 và Lê Thị Kim C, sinh ngày 19/8/2019. Cháu H có nguyện vọng sinh sống cùng với cha, cháu C đang được Ông Th chăm sóc, nuôi dưỡng và Ông Th có yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung. Việc giao con chung cho Ông Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Th không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

- Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Lê Thành Th có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo luật định.

Bị đơn bà Lâm Thị Thuỳ L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thành Th.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thành Th được ly hôn bà Lâm Thị Thuỳ L.

[2] Về nuôi con chung:

Giao 02 con chung tên Lê Lâm Đức H, sinh ngày 04/9/2014 và Lê Thị Kim C, sinh ngày 19/8/2019 cho ông Lê Thành Th được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lâm Thị Thuỳ L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Thành Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Lâm Thị Thuỳ L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Ông Lê Thành Th phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0008803 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T (nay là Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã T). Ông Lê Thành Th đã nộp đủ án phí.

Bà Lâm Thị Thuỳ L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 10/11/2016 theo Bản trích lục kết hôn số 968/TLKH-BS ngày 10/11/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh A (nay là phường T, thị xã T) không còn giá trị pháp lý.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tx.Tịnh Biên;
- Chi cục THADS tx.TB;
- Các đương sự;
- UBND xã, phường (nơi ĐKKH);
- Lưu HS & VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Mỹ